

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

Số: 1415 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huế, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2197/TTr-SGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 28 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung (bao gồm 20 TTHC cấp tỉnh và 08 TTHC cấp xã) trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

1. Phụ lục I: Danh mục 20 TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phụ lục II: Danh mục 08 TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường.

(Đính kèm Phụ lục I và Phụ lục II)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo đúng quy định; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 06/5/2026.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm: niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Thay thế các TTHC có số thứ tự 07, 66 tại Danh mục kèm theo Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là thành phố Huế) về công bố danh mục TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Thay thế TTHC có số thứ tự 01 tại Danh mục kèm theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là thành phố Huế) về công bố danh mục TTHC mới ban hành trong lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Thay thế các TTHC có số thứ tự 08 tại Danh mục kèm theo Quyết định số 2933/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là thành phố Huế) về công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Thay thế các TTHC có số thứ tự 05 tại phụ lục 02 và số thứ tự 20 tại phụ lục 3 kèm theo Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là thành phố Huế) về công bố danh mục TTHC mới ban hành; TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; TTHC bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh;

- Thay thế các TTHC có số thứ tự 10, 12 tại Danh mục kèm theo Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về công bố danh mục TTHC lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Thay thế các TTHC có số thứ tự 13, 21, 25, 30, 40, 47, 51, 56, 61, 65 tại phụ lục I và số thứ tự 02, 06, 10, 15 tại phụ lục II kèm theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND cấp xã;

- Thay thế các TTHC có số thứ tự 01, 02, 06 tại phụ lục I kèm theo Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Thay thế các TTHC có số thứ tự 01, 02 tại mục II kèm theo Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về công bố danh mục TTHC mới ban hành; TTHC được sửa đổi, bổ sung và TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Thay thế TTHC có số thứ tự 01 tại phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong các lĩnh vực giáo dục mầm non, giáo dục trung học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I.	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp						
1.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (1.000389)	- 10 ngày làm việc đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 62 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; - 03 ngày làm việc đối với trường hợp đổi tên doanh nghiệp.	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Yêu cầu thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.
2.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (1.000509)	16 ngày làm việc	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Yêu cầu thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.
3.	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân	05 ngày làm việc.	Không			Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Giáo dục và	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn (1.010927)					Đào tạo.	
4.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thực (1.013759)	- 16 ngày làm việc đối với cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; - 05 ngày làm việc đối với cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn.	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Thời gian giải quyết; - Yêu cầu thực hiện TTHC; - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.
5.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (1.013764)	26 ngày làm việc.	Không			Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Thời gian giải quyết; - Yêu cầu thực hiện TTHC; - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.
II.	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài						
6.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của	Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000718)			Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu		
III. Lĩnh vực Giáo dục trung học							
7.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học (1.001088)	- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, hiệu trưởng nhà trường có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh. Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho học sinh hoặc cha mẹ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn; - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày đồng ý tiếp nhận học sinh, hiệu trưởng nhà trường tổ chức trao	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp.					
8.	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục (1.012953)	15 Ngày làm việc, đã cắt giảm thời gian giải quyết TTHC (Thực thi tại Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP)	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Thời gian giải quyết; - Yêu cầu thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.
9.	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước (2.002479)	- Trong thời gian không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, hiệu trưởng nhà trường có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh. - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, hiệu trưởng nhà trường nơi chuyển đến tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
IV. Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác							
10.	Cho phép trường trung	15 Ngày làm việc, đã	Không	Cách thức: Nộp trực	Nghị quyết	Sở Giáo	- Thành phần hồ sơ;

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục (1.005008)	cắt giảm thời gian giải quyết TTHC (Thực thi tại Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP)		tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	dục và Đào tạo.	- Thời gian giải quyết; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
11.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (1.005061)	15 ngày và 05 ngày làm việc	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
12.	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (1.012960)	15 ngày và 05 ngày làm việc	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
13.	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục (3.000302)	15 Ngày làm việc (Thực thi tại Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP)	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
V.	Lĩnh vực Thi, tuyển sinh						
14.	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển (1.009394)	- Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo kế hoạch; - Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa	Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		ngày xét tuyển, hội đồng cử tuyển phải lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn dự tuyển học theo chế độ cử tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.		tuyển trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu		
VI. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên							
15.	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục (1.013751)	10 Ngày làm việc	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
16.	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (1.013755)	10 ngày và 05 ngày làm việc	Không	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
17.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (3.000315)	- Trong thời hạn 04 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế;	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Thời gian giải quyết; - Yêu cầu thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định về việc thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên					
VII. Lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ							
18.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh) (3.000465)	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều, cơ quan có thẩm quyền cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc phải cấp bản sao cho người có yêu cầu.	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.
19.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh) (3.000466)	03 ngày làm việc	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai;

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
							- Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
VII.	Lĩnh vực Giáo dục mầm non						
20.	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (1.008720)	13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>);
- Thủ tục hành chính trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I.	Lĩnh vực Giáo dục tiểu học						
1.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục (2.001842)	14 Ngày làm việc (Thực thi tại Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP)	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	UBND cấp xã	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Yêu cầu thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.
II.	Lĩnh vực Giáo dục trung học						
2.	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước (2.002482)	Không quy định	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm,	UBND cấp xã	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Yêu cầu thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.
3.	Cho phép trường trung học cơ sở trường nội	15 Ngày làm việc (Thực thi	Không	chính công thành	định cắt giảm,	UBND cấp xã	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai;

	thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục (1.012965)	tại Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP)		phổ/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu		- Yêu cầu thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.
III. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân							
4.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo (1.001622)	24 ngày làm việc	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	UBND cấp xã	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
IV. Lĩnh vực Giáo dục mầm non							
5.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục (1.006390)	14 ngày làm việc	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	UBND cấp xã	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
6.	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (1.008950)	24 ngày làm việc	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	UBND cấp xã	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
7.	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục	08 ngày làm việc	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	UBND cấp xã	- Thành phần hồ sơ; - Thời gian thực hiện;

	mầm non độc lập (1.012971)			(https://dichvucong.gov.vn)			- Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
V.	Lĩnh vực Giáo dục mầm non						
8.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng (1.012969)	15 Ngày làm việc	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	UBND cấp xã	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>);
- Thủ tục hành chính trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.